Vietnam Journal of Community Medicine, Vol 63, No 4 (2022) 172-177

VALIDATION OF SEEKING AND USING HEALTH INFORMATION QUESTIONNAIRES FOR MOTHERS WITH CHILDREN UNDER 1 YEAR OLD IN HANOI, 2020

Nguyen Thi Nga, Doan Ngoc Thuy Tien, Do Thi Thanh Toan, Dinh Thai Son, Pham Quang Thai, Phan Thanh Hai, Le Xuan Hung*

School of Preventive Medicine and Public Health, Hanoi Medical University - No.1 Ton That Tung, Dong Da, Hanoi, Vietnam

Received 24/01/2022
Revised 21/04/2022; Accepted 02/06/2022

ABSTRACT

This study aims to validate seeking and using health information questionnaires for mothers with children under 1 year old in Hanoi 2019. The questionnares developed and referenced based on two questionnaires of Yen-Yuan Chen, PSM (the online academic help-seeking questionnaire) and OIMH (Online Health Information Utilization questionnaires). The cross-section study was conducted with 301 mothers taking their children for vaccination at 3 vaccination centers in Hanoi. The average age of mothers in this study was 31.18; the reliability coefficient (Cronbach Alpha) of each question is from 0.62 to 0.86; all variables are retained in the questionnaires; KMO test reached 0.81, and Barlett's test has $p<0.05$, indicating that this questionnaire is suitable for factor analysis (EFA); EFA analysis produced 7 groups of factors; structural equation modeling (SEM) was performed to confirm the appropriate structure of the questionnaires for the mothers with children under 1 year of age: RMSEA = 0.076, SRMR = 0.07, TLI = 0.81, CFI = 0.84. These results have shown that the structure of seeking and using health information questionnaires is reliable and appropriate. Therefore, other studies have a scientific basis for using this questionnare to evaluate the search and use health information for mothers with children under 1 year of age.

Keywords: Health information, find information, internet.

*Corressponding author
Email address: lexuanhung@hmu.edu.vn
Phone number: (+84) 911 196 443
https://doi.org/10.52163/yhc.v63i4.385

KIỂM ĐỊNH BỘ CÂU HỎI TÌM KIẾM VÀ SỬ DỤNG THÔNG TIN Y TẾ CỦA BÀ MẸ CÓ CON DƯỚI 1 TUỔI TẠI HÀ NỘI, 2020

Nguyễn Thị Nga, Đoàn Ngọc Thủy Tiên, Đỗ Thị Thanh Toàn, Đinh Thái Sơn, Phạm Quang Thái, Phan Thanh Hải, Lê Xuân Hưng*

Viện Đào tạo Y học dự phòng và Y tế công cộng, Đại học Y Hà Nội - Số 1 Tôn Thất Tùng, Đống Đa, Hà Nội, Việt Nam

Ngày nhận bài: 24 tháng 01 năm 2022
Chỉnh sửa ngày: 21 tháng 04 năm 2022; Ngày duyệt đăng: 02 tháng 06 năm 2022

TÓM TẮT

Mục tiêu: Nghiên cứu được thực hiện nhằm kiểm định bộ câu hỏi tìm kiếm và sử dụng thông tin y tế của các bà mẹ có con dưới 1 tuổi, được xây dựng dựa theo 2 bảng câu hỏi của Chen là PSM (bộ câu hỏi tìm kiếm trợ giúp học tập trực tuyến) và OIMH (bộ câu hỏi giải quyết vấn đề trong y học).

Phương pháp nghiên cứu: Nghiên cứu cắt ngang được tiến hành trên 301 bà mẹ tại 3 trung tâm tiêm chủng tại Hà Nội năm 2020.

Kết quả: Kết quả số tin cậy các câu hỏi giao động từ 0,62 đến 0,86, đủ điều kiện giữ lại trong bộ câu hỏi; KMO đạt 0,81 và Barlett's test có mức ý nghĩa thống kê nhỏ ($p<0.05$), phù hợp cho phân tích nhân tố (EFA); phân tích nhân tố EFA cho ra 7 nhóm nhân tố; mô hình hóa phương trình cấu trúc (SEM) được thực hiện để xác nhận cấu trúc phù hợp của bộ câu hỏi phù hợp với nhóm bà mẹ có con dưới 1 tuổi cho ra các kết quả: RMSEA = 0,076; SRMR = 0,07; TLI = 0,81; CFI = 0,84.

Kết luận: Cấu trúc của bộ câu hỏi có độ tin cậy và phù hợp. Do vậy, nghiên cứu trong tương lai có đủ cơ sở khoa học để sử dụng bộ câu hỏi này.

Từ khóa: Trực tuyến, thông tin sức khỏe, tìm kiếm thông tin, internet.

1. ĐẶT VẤN ĐỀ

Sự phát triển nhanh chóng của internet đã làm thay đổi cách mọi người có được thông tin. Trong lĩnh vực chăm sóc sức khỏe, Internet cũng đã thay đổi cách mọi người tìm kiếm và tiếp nhận thông tin về sức khỏe, từ thông tin thụ động nhận được từ bác sĩ và phương tiện thông tin đại chúng sang thông tin tích cực được tìm kiếm thông qua các tìm kiếm trên Web. Các nguồn thông tin cũng phát triển đa dạng hơn: từ nguồn tĩnh như sách và tạp chí in đến các nội dung như blog, diễn đàn trực tuyến và mạng xã hội. Thông tin sức khỏe đã được chứng minh là có ảnh hưởng đến mối quan hệ giữa bác sĩ và bệnh nhân và việc tư vấn y tế[4].

Việt Nam có số người dùng Internet đã nhanh chóng và được dự đoán sẽ tăng lên 75,7 triệu người dùng vào năm 2022[1]. Internet đang nhanh chóng trở thành một nguồn thông tin y tế phổ biến tại Việt Nam.

Theo Vụ Sức khỏe Bà mẹ - trẻ em, tỷ suất tử vong trẻ em

*Tác giả liên hệ
Email: lexuanhung@hmu.edu.vn
Điện thoại: (+84) 911 196 443
https://doi.org/10.52163/yhc.v63i4.385

dưới 1 tuổi ở Việt Nam năm 2014 là 14,9‰[2]. Các bậc cha mẹ là những người trực tiếp chăm sóc cho trẻ em, vì vậy, việc tìm kiếm và sử dụng thông tin y tế của các bậc cha mẹ sẽ ảnh hưởng rất lớn đến sức khỏe của con trẻ. Một điều đáng chú ý là cha mẹ cũng đang sử dụng Internet trước khi liên hệ với nhà cung cấp dịch vụ chăm sóc sức khỏe và đây là một xu hướng sẽ tiếp tục lâu dài [5].

Do vậy, nghiên cứu này được tiến hành nhằm mục đích kiểm định bộ công cụ đánh giá việc tìm kiếm và sử dụng thông tin y tế của bà mẹ có con dưới 1 tuổi. Từ đó có thể mở rộng để điều tra trên thực tế, và thông báo cho các chuyên gia y tế công cộng và các nhà giáo dục sức khỏe về vấn đề này tạo điều kiện cho các bà mẹ truy cập và quản lý thông tin y tế trực tuyến, nâng cao sức khỏe trẻ em.

2. ĐỐI TƯỢNG VÀ PHƯƠNG PHÁP

2.1. Đối tượng nghiên cứu: Những bà mẹ có con dưới 1 tuổi đưa con đi tiêm chủng, có sử dụng internet.

2.2. Phương pháp nghiên cứu

** Thiết kế nghiên cứu:* Nghiên cứu mô tả cắt ngang, sử dụng phương pháp định lượng

** Cỡ mẫu:* Cỡ mẫu được tính dựa trên cỡ mẫu tối thiểu để áp dụng phương pháp phân tích nhân tố khám phá (EFA) với n = số biến x 10 = 29 x 10 = 290. Có 301 bà mẹ đã tham gia vào nghiên cứu.

**Chọn mẫu:* Nghiên cứu sử dụng phương pháp chọn mẫu thuận tiện.

** Chỉ số nghiên cứu:*

- Phần nhân khẩu học bao gồm các câu hỏi: tuổi, dân tộc, việc làm, trình độ học vấn, thu nhập, con đầu hay không.
- Phần tìm kiếm và sử dụng thông tin y tế: Phần này được tham khảo từ nghiên cứu "Thông tin sức khỏe lấy từ Internet và những thay đổi trong việc ra quyết định y tế: Phát triển câu hỏi và khảo sát cắt ngang" của Yen-Yuan Chen[6].

** Phương pháp xử lý số liệu:* Số liệu sau khi được thu thập được kiểm tra, mã hóa, làm sạch và được phân tích bằng phần mềm SPSS 20.0, Stata 15.1.

**Thời gian và địa điểm nghiên cứu*

- Thời gian nghiên cứu: Nghiên cứu được thực hiện từ 05/2019 đến 5/2020.
- Địa điểm nghiên cứu: Trung tâm tiêm chủng của Đại học Y Hà Nội cơ sở 1, Trung tâm tiêm chủng của Đại học Y Hà Nội cơ sở 2 và Bệnh viện Đa khoa Hà Đông.

2.3. Đạo đức nghiên cứu

Nghiên cứu được tiến hành với sự đồng ý và hỗ trợ của các trung tâm tiêm chủng của Đại học Y Hà Nội. Các đối tượng đồng ý tham gia tự nguyện sau khi hiểu mục đích của nghiên cứu và giữ thông tin cá nhân của họ. Kết quả chỉ được sử dụng cho nghiên cứu.

3. KẾT QUẢ NGHIÊN CỨU VÀ BÀN LUẬN

3.1. Thông tin chung đối tượng nghiên cứu

Bảng 1: Thông tin chung của các bà mẹ có con dưới 1 tuổi tham gia nghiên cứu.

Biến số		n (301)	n%
Tuổi	Mean ± SD	31.18 ± 6.1	
Dân tộc	Kinh	293	97.3
	Khác	8	2.7
Công chức	Có	177	58.8
	Không	124	41.2
Học vấn	THPT và dưới THPT	27	9
	Đại học và sau Đại học	274	91
Thu nhập	< 10 triệu VND	170	56.5
	>=10 triệu VND	131	43.5
Con đầu	Đúng	170	56.5
	Sai	131	43.5

Theo bảng 1 ta thấy 301 bà mẹ tham gia nghiên cứu có độ tuổi trung bình là 31.18 (± 6.1).

Hầu hết các bà mẹ tham gia nghiên cứu đều là dân tộc Kinh (97,3%) và có trình độ học vấn đại học và sau đại học (91%). Có một tỷ lệ tương đối cao bà mẹ là công chức (58,8%). Tỷ lệ bà mẹ có con lần đầu là 56,5%. Thu nhập các bà mẹ là dưới 10 triệu đồng chiếm tỷ lệ cao (56,6%), mức thu nhập này thấp hơn so với thu nhập bình quân của người dân Hà Nội năm 2019 đạt (>10 triệu VNĐ/người/tháng)[3]. Điều này có thể ảnh hưởng đến việc tìm kiếm thông tin y tế của các bà mẹ[7].

2. Đánh giá tính thích hợp của bộ câu hỏi

2.1. Kiểm định chất lượng thang đo

Bảng 2: Hệ số Cronbach's Alpha của bộ câu hỏi

Biến số	Corrected Item-Total Correlation	Cronbach's Alpha if Item Deleted	Biến số	Corrected Item-Total Correlation	Cronbach's Alpha if Item Deleted	Cronbach's Alpha
OHIS1	0.455	0.648	NHIS2	0.728	0.745	0.860
OHIS2	0.501	0.626	NHIS3	0.746	0.738	
OHIS3	0.384	0.676	NHIS4	0.498	0.845	
OHIS4	0.458	0.644	NFMH1	0.631	0.685	
OHIS5	0.468	0.640	NFMH2	0.689	0.623	
OFMH1	0.629	0.753	NHMF3	0.537	0.794	
OFMH2	0.658	0.739	NIMH1	0.416	0.808	
OFMH3	0.522	0.804	NIMH2	0.589	0.705	
OFMH4	0.681	0.727	NIMH3	0.630	0.690	
OIMH1	0.731	0.812	NIMH4	0.697	0.652	
OIMH2	0.721	0.815	HIC1	0.644	0.694	
OIMH3	0.548	0.859	HIC2	0.613	0.712	
OIMH4	0.749	0.808	HIC3	0.501	0.767	
OIMH5	0.622	0.841	HIC4	0.592	0.723	
NHIS1	0.649	0.784				

Cronbach's Alpha của 29 biến trong 7 nhân tố ban đầu (bảng 2 - Phụ lục) đều lớn hơn 0.6, và nằm trong khảng từ 0.623 đến 0.859. Các hệ số tương quan biến tổng của các biến số đều lớn hơn 0.3 (0.358 – 0.749). Do đó, các biến 29 biến đều được giữ lại mô hình.

Giá trị này không khác nhiều so với độ tin cậy trong bộ công cụ ban đầu của Chen và một bộ công cụ khác có liên quan mà Cong Ren nghiên cứu[9]. Kết quả khẳng định dữ liệu của bộ công cụ có độ tin cậy để phân tích nhân tố đối với 29 biến trong bộ công cụ cho nhóm đối tượng bà mẹ có con dưới 1 tuổi.

2.2. Kiểm định EFA

(a) Kiểm định tính thích hợp của EFA: 0,5 ≤ KMO = 0,806 ≤ 1. Phân tích yếu tố là thích hợp với dữ liệu thực tế .

(b) Kiểm định tính tương quan giữa các biến quan sát: Kiểm định Barlett's test có Sig. =0,000 ≤ 0,05. Các biến quan sát có tương quan trong mỗi nhân tố.

(c) Kiểm định phương sai trích: Phương sai cộng dồn của các yếu tố là 64,689%. 64,689% thay đổi của các nhân tố được giải thích bởi các biến quan sát.

(d) Nhân tố khám phá EFA: Sau khi phân tích khám phá nhân tố, hệ số tải đều đạt trên 0.5 (từ 0.521-0.850). Mô hình được khám phá ra bao gồm 7 nhóm sắp xếp

theo hệ số tải từ cao đến thấp như sau:

(1) Năng lực thông tin y tế

(2) Tìm kiếm trợ giúp y tế không chính thức trực tuyến

(3) Tìm kiếm trợ giúp y tế không chính thức không trực tuyến

(4) Tìm kiếm thông tin y tế trực tuyến

(5) Tìm kiếm trợ giúp y tế chính thức trực tuyến

(6) Tìm kiếm trợ giúp chính thức không trực tuyến

(7) Tìm kiếm thông tin y tế không trực tuyến

(e) Mô hình cấu trúc của bộ câu hỏi: Thực hiện mô hình cấu trúc SEM và phân tích các chỉ số phù hợp theo bảng 3 của mô hình cấu trúc cho bộ câu hỏi trong nhóm đối tượng bà mẹ có con dưới 1 tuổi. Các kết quả bao gồm: CMIN / df = 2.76; các chỉ số phù hợp tuyệt đối RMSEA = 0.076, SRMR = 0.07; chỉ số phù hợp tăng cường TLI = 0.81, CFI = 0.84. Các kết quả nằm trong giới hạn phù hợp.

Bảng 3: Các chỉ số mô hình cấu trúc SEM của bộ câu hỏi

Chỉ số	Kết quả
df	354
p-value	0
Chi-square (chỉ số phù hợp)	976.116
CMIN/df	2.76
TLI	0.81
CFI	0.84
SRMR	0.07
RMSEA	0.076

Kết quả phương pháp phân tích nhân tố EFA cho thấy nhóm nhân tố "Năng lực thông tin y tế" và "Tìm kiếm trợ giúp y tế không chính thức trực tuyến" có liên quan nhiều hơn đến tìm kiếm và sử dụng thông tin của bác bà mẹ. Theo như Richmond đã khẳng định trong nghiên cứu năm 2019 rằng, kinh nghiệm máy tính và internet có ảnh hưởng quan trọng đến khả năng tìm kiếm thông tin sức khỏe của một người[8]. Hơn nữa, các nguồn thông tin ngày càng đa dạng cả chính thức và không chính thức, người trẻ Việt Nam được đánh giá là sử dụng internet một cách thiếu định hướng và tự phát, đa số đều không được hướng dẫn[4]. Điều này có thể lý giải cho việc hành vi tìm kiếm và sử dụng thông tin y tế của các bà mẹ trong nghiên cứu này liên quan nhiều đến thông tin không chính thức trực tuyến.

Bộ công cụ sau khi được kiểm tra ban đầu về độ tin cậy trong từng câu hỏi, tiếp đến về sự phù hợp cỡ mẫu của mỗi bộ công cụ trong nghiên cứu này trước khi tiến hành áp dụng phương pháp phân tích nhân tố để xây dựng bộ công cụ rút gọn. Căn cứ vào kết quả của nghiên cứu John Carlbäck and Alex Wong (2018) để so sánh với các chỉ số cần đạt được[9]. Kết quả phân tích bộ dữ liệu của nghiên cứu này cho thấy các chỉ số của mô hình cấu trúc SEM đối bộ câu hỏi khẳng định cấu trúc mới của bộ câu hỏi có độ tin cậy và phù hợp với nhóm đối tượng bà mẹ có con dưới 1 tuổi. Tuy vậy, chỉ số phù hợp mô hình SEM của bộ câu hỏi này thấp hơn so với bộ câu hỏi liên quan của Chen[6]. Sự khác nhau này có thể là do hai nghiên cứu trước đó được tiến hành trên đối tượng đa dạng hơn và trên một khu vực rộng hơn.

4. KẾT LUẬN

Kết quả phân tích của nghiên cứu đã khẳng tính thích hợp và độ tin cậy của bộ câu hỏi tìm kiếm và sử dụng thông tin y tế của bà mẹ có con dưới 1 tuổi. Nghiên cứu phát hiện ra có sự liên quan hơn ở nhóm nhân tố "Năng lực tìm kiếm thông tin y tế" và "Tìm kiếm thông tin y tế không chính thức trực tuyến" đối với việc tìm kiếm và sử dụng thông tin y tế của các bà mẹ tham gia nghiên cứu.

Ngoài ra phát hiện của nghiên cứu đã chỉ ra rằng có một tỷ lệ cao hơn các bà mẹ có con dưới 1 tuổi có mức sống thấp hơn so với mức sống trung bình của một người tại Hà Nội.

Tuy nhiên, nghiên cứu cũng còn hạn chế về tính đại diện của người tham gia do phương pháp chọn mẫu thuận tiện.

TÀI LIỆU THAM KHẢO

[1] CDN Vietnam, "Vietnam Internet Statistics 2018". https://cdnvietnam.com/so-lieu-thong-ke-internet-viet-nam-nam-2018/. Accessed: 12/03/2020.

[2] VietnamPlus, "Vietnam moves closer to the goal of controlling child mortality" https://www.vietnamplus.vn/viet-nam-tien-gan-muc-tieu-ve-kiem-soat- ty-suat-tu-vong-o-tre-em/350383.vnp. Accessed: 03/05/2020.

[3] "Hanoi Electronic Communication Portal", hanoi.gov.vn. https://hanoi.gov.vn/tintuc_sukien/-hn/ZVOm7e3VDMRM/7320/2833007/6/tong-san-pham-tren-ia-ban-thanh-pho-nam-2019-tang-cao-nhat-trong-4-nam-gan-ay.html;jsessionid=RHFNL9XJlV37AhsUIHFBMmRa.app2>. Accessed: April 18, 2020.

[4] Anderson JG, "The impact of CyberHealthcare on the physician-patient relationship", J Med Syst, 2003; Feb, 27(1), p 67–84.

[5] Khoo K, "Health information seeking by parents in the Internet age", J Paediatr Child Health. Jul-Aug 2008; 44(7–8), p 419–423.

[6] Chen YY, "Health Information Obtained From the Internet and Changes in Medical Decision Making: Questionnaire Development and Cross-Sectional Survey", J Med Internet Res, 20(2), 2018.

[7] Cotton SR, Gupta SS, "Characteristics of online and offline health information seekers and factors that discriminate between them", Social Science & Medicine, 59(9), p 1795–1806, 2004.

[8] Nangsangna RD, Vroom FC, "Factors influencing online health information seeking behaviour among patients in Kwahu West Municipal, Nkawkaw, Ghana.", Online J Public Health Inform, 11(2), 2019.

[9] David AK, Burcu K, "The Performance of RMSEA in Models With Small Degrees of Freedom | Request PDF", 2014, p.1-3.